TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 520/2022/HS-ST
Ngày: 21-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Thẩm phán: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Ngọc Huệ

2. Ông Nguyễn Tùng

3. Bà Võ Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 820/2022/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5358/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thanh B; Giới tính: Nam; Sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Dương; Nơi ĐKHKTT: 148/5A, Tổ A, khu phố L, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trịnh Thanh T và con bà Nguyễn Thị C; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2022 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Minh T1; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997 tại: Trà Vinh; Nơi ĐKHKTT: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: C, tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Quốc P và con bà Nguyễn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2022 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

1. Luật sư Nguyễn Thị Kim A, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty L bào chữa chỉ định cho bị cáo Trịnh Thanh B (có mặt tại phiên tòa).

2. Luật sư Trần Thị Huy C1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty L1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T1 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 25 phút ngày 07/4/2022, tại trước nhà số B, Khu phố D, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận 12 bắt quả tang Nguyễn Minh T1 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người để sử dụng. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay trái T1 đang cầm 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0619 gam, loại Methamphetamine). Ngoài ra còn thu giữ của T1 01 xe mô tô biển số 59C2-797.19, 01 điện thoại di động.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh T1 tại nhà số C, Tổ A, Khu phố D, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua khám xét, Công an thu giữ như sau: thu giữ trong tủ nhựa ngay sau cửa chính 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4269 gam, loại Methamphetamine); thu giữ trước cửa phòng vệ sinh (toilet) 01 cân tiểu ly điện tử; thu giữ bên trong phòng vệ sinh 03 ống hút nhựa cắt xéo một đầu, 30 gói nylon và 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định có khối lượng 56,0042 gam, không tìm thấy ma túy).

Mở rộng điều tra, vào khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày, tại trước nhà số C đường T, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận 12 kiểm tra hành chính đối với Trịnh Thanh B. Qua kiểm tra, phát hiện dưới mặt đất gần vị trí nơi B đang đứng có 01 khẩu trang y tế bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,0251 gam, loại Methamphetamine). B khai nhận đây là gói ma túy của B mang đi bán cho khách, trong lúc đứng đợi khách đến mua, B vứt gói ma túy xuống đất gần vị trí B đang đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ. Ngoài ra còn thu giữ của B: 01 xe mô tô biển số 61F1-243.89; 01 điện thoại di động; số tiền 100.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam1).

Ngày 08/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trịnh Thanh B về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Thanh B tại nhà số A, Tổ A, Khu phố L, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Qua khám xét thu giữ:

- Trong nhà vệ sinh trong phòng ngủ gồm: 01 túi da màu nâu bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 túi nylon màu đen bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết luận giám định 04 gói là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 90,1912 gam, loại Methamphetamine và 01 gói là ma túy ở thể rắn có khối lượng 15,5733 gam, loại Ketamine); 01 gói nylon chứa bột và mảnh vụn màu hồng (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 17,2727 gam, loại Methamphetamine, MDMA); 03 gói nylon chứa bột và mảnh vụn màu xanh (kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 36,853 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine); 01 gói nylon chứa bột và mảnh vụn màu xanh (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3531 gam, loại Methamphetamine, MDMA); 01 gói nylon chứa mảnh vụn viên nén màu xanh (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8787 gam, Methamphetamine, MDMA); 01 hộp giấy màu xanh có chữ "Chivas 18" bên trong có: 03 ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 01 ống hút nhựa màu xanh cắt xéo một đầu, 03 cái kéo; 01 túi xách màu nâu bên trong có 30 túi nylon kích thước 10x5cm rỗng.

- Trên nóc tủ nhựa trong phòng ngủ gồm: 01 túi da màu nâu đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5068 gam, loại Methamphetamine); 01 hộp bằng kim loại màu xanh đựng 22 gói nylon chứa tinh thể không màu (kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,0896 gam, loại Methamphetamine).

Tất cả số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 2127/KLGĐ-MT ngày 15/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Trịnh Thanh B khai nhận: Khoảng tháng 02/2022, B quen biết với một người thanh niên tên H (không rõ lai lịch). Quá trình quen biết, H có đưa ma túy cho Bình bán để kiếm tiền lời tiêu xài nhưng B không biết chính xác số lượng ma túy H đưa là bao nhiêu và nếu bán hết số ma túy này thì đưa lại cho H số tiền 42.000.000đ, số tiền lãi còn lại B được hưởng. H nói cho B biết giá bán của từng loại ma túy, đối với ma túy đá là 2.600.000 đồng/10gam, thuốc lắc giá 130.000 đồng/1 viên, riêng ma túy khay giá bán là 3.000.000 đồng/1 gói, những gói ma túy nhỏ bán giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. B cất giấu số ma túy H đưa ở nhiều nơi trong nhà. Sau đó, B lấy một ít ma túy đá để sử dụng và 02 gói ma túy để bán cho khách kiếm lời, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 3 tuần trước ngày bị bắt (07/4/2022), Nguyễn Minh T1 (tên gọi khác là T2) gọi điện cho B hỏi mua 01 gói ma túy đá. Sau đó, B mang 01 gói ma túy đến đường B, Ấp D, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho T1 với giá 2.600.000 đồng và T1 cho thêm B 100.000 đồng tiền xăng.

- Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 07/4/2022, người tên C2 (không rõ lai lịch) gọi điện cho B hỏi mua khoảng 10 gam ma túy đá, B đồng ý bán với giá 2.600.000 đồng. Sau đó, B lấy 01 gói ma túy (khoảng 10 gam) cất giấu vào trong giữa hai lớp khẩu trang y tế rồi điều khiển xe mô tô biển số 61F1-243.89 đến trước

nhà số C đường T, Khu phố C, phường T, Quận A. B xuống xe đứng đợi khách đến để giao ma túy. Trong lúc đứng đợi, vì sợ bị phát hiện nên B đã ném khẩu trang bên trong có 01 gói ma túy xuống đất gần vị trí B đứng khoảng 1,5 mét thì bị Công an Q phát hiện và thu giữ như đã nêu ở trên.

Lời khai của Nguyễn Minh T1 phù hợp với lời khai của Trịnh Thanh B về việc khoảng 03 tuần trước ngày bị bắt (ngày 07/4/2022), T1 mua 01 gói ma túy đá của B tại khu vực đường B, xã N, huyện H. Sau đó, T1 lấy số ma túy đá này ra sử dụng 04 lần, số còn lại T1 cất giấu trong tủ nhựa tại chỗ ở của T1 và đến trưa ngày 07/4/2022, T1 lấy số ma túy đá còn lại đã mua của B trước đó rồi điều khiển xe mô tô biển số 59C2-797.19 đi tìm nơi vắng vẻ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên (khối lượng 2,0619 gam, loại Methamphetamine). Đối với khối lượng ma túy trong tủ nhựa là do vào khoảng tháng 01/2022, T1 đến khu vực đường B thuộc huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 gói ma túy của một người tên Đ (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng mang về sử dụng nhưng chưa sử dụng hết nên bị Công an thu giữ khi khám xét.

Tại Cáo trạng số 456/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Trịnh Thanh B về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Minh T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên truy tố đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh B 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và buộc bị cáo nộp phạt số tiền 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Đồng thời, đề nghị giải quyết các vật chứng khác theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Nguyễn Thị Kim A bào chữa chỉ định cho bị cáo Trịnh Thanh B: thống nhất với tội danh, khung hình phạt truy tố và mức án mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đối với bị cáo B. Luật sư chỉ cho rằng khối lượng ma túy bị cáo B đã phát tán ra ngoài xã hội không nhiều,

hoàn cảnh bị cáo B khó khăn, có con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm số tiền phạt bổ sung cho bị cáo B.

- Luật sư Trần Thị Huy C1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T1 trình bày: thống nhất với tội danh và khung hình phạt truy tố bị cáo T1, Luật sư chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T1 để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình, đó là: gia đình bị cáo thuộc trường hợp có công với Cách mạng, bị cáo có con nhỏ, bị cáo có trình độ học vấn thấp, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

- Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng lời bào chữa của các luật sư chủ yếu cũng chỉ nêu về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên giữ nguyên quan điểm luận tội. Về phía các Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

[2] Qua lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 03 tuần trước ngày 07/4/2022, Nguyễn Minh T1 có mua 01 gói ma túy đá của Trịnh Thanh B. Sau đó, T1 sử dụng 04 lần, số ma túy còn lại T1 cất giấu trong tủ nhựa tại chỗ ở của T1 và đến trưa ngày 07/4/2022, T1 lấy số ma túy đá còn lại đã mua của B trước đó đi tìm nơi vắng vẻ để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang (qua giám định có khối lượng 2,0619 gam, loại Methamphetamine). Ngoài ra vào khoảng tháng 01/2022 T1 còn mua của đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng để sử dụng nhưng vẫn còn nên bị Công an thu giữ khi khám xét (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4269 gam, loại Methamphetamine).

Về phía Trịnh Thanh B vào khoảng tháng 02/2022, B quen biết với một người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) và H có đưa ma túy cho Bình bán để kiếm tiền lời tiêu xài nhưng B không biết chính xác số lượng ma túy H đưa là bao nhiêu. B cất giấu số ma túy mà H đưa ở nhiều nơi trong nhà, rồi sau đó B lấy 02 gói ma túy để bán cho khách kiếm lời, cụ thể: Lần thứ nhất: vào khoảng 3 tuần trước ngày ngày 07/4/2022, Bình bán cho T1 01 gói ma túy với giá 2.600.000 đồng; lần thứ hai: khoảng 13 giờ ngày 07/4/2022, người tên C2 (không rõ lai lịch) gọi điện cho B hỏi mua khoảng 10 gam ma túy đá, nên B lấy 01 gói ma túy (khoảng 10 gam) cất giấu vào trong giữa hai lớp khẩu trang y tế rồi điều khiển xe mô tô biển số 61F1-243.89 đến trước nhà số C đường T, Khu phố C, phường T, Quận A. Khi B xuống xe đứng đợi khách đến để giao ma túy và muốn tránh bị phát hiện nên B đã ném khẩu trang bên trong có 01 gói ma túy xuống đất gần vị trí B đứng khoảng 1,5 mét thì bị Công an Quận 12 phát hiện và thu giữ (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,0251 gam, loại Methamphetamine).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Thanh B tại nhà số A, Tổ A, Khu phố L, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Qua khám xét thu giữ ma túy qua giám định là: 90,1912 gam, loại Methamphetamine; 15,5733 gam, loại Ketamine; 17,2727 gam, loại Methamphetamine, MDMA; 36,853 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; 0,3531 gam, loại Methamphetamine, MDMA; 0,8787 gam, Methamphetamine, MDMA; 0,5068 gam, loại Methamphetamine và 6,0896 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, khối lượng ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cụ thể là:

- Trịnh Thanh B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn là: 179,8054 gam (trong đó thu giữ khi bắt quả tang là 10,0251 gam, loại Methamphetamine; thu giữ khi khám xét nhà là: 90,1912 gam, loại Methamphetamine; 15,5733 gam, loại Ketamine; 18,5045 gam, loại Methamphetamine, MDMA; 36,853 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; khối lượng ma túy đã bán cho Nguyễn Minh T1 là: 2,0619 gam, loại Methamphetamine).

- Nguyễn Minh T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với khối lượng ma túy 2,4888 gam, loại Methamphetamine (trong đó thu giữ khi bị bắt quả tang là 2,0619 gam, loại Methamphetamine và thu giữ khi khám xét chỗ ở của T1 là 0,4269 gam loại Methamphetamine).

Với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Thanh B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo B là đặc biệt nghiêm trọng và bị cáo T1 là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo, mới đủ tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: bản thân bị cáo Trịnh Thanh B đã nhiều lần mua bán ma túy nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng *"phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều thật thà khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo B trước đây được Công an tỉnh B tặng giấy khen vì có thành tích dũng cảm truy bắt đối tượng cướp giật tài sản, bị cáo có trình độ học vấn thấp (01/12) và có 02 người con còn nhỏ (sinh năm 2019 và năm 2020); bị cáo T1 cũng có trình độ học vấn thấp (9/12), có 02 người con còn nhỏ (sinh năm 2017 và năm 2021) và gia đình bị cáo thuộc trường hợp có công với Cách mạng (có bà cố là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ông cậu là Liệt sĩ) nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán, tàng trữ và nhân thân của các bị cáo thì cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nằm trong khung hình phạt mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Ngoài ra, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để buộc bị cáo B phải nộp một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với các đối tượng tên H, Đ và C2 do các bị cáo không khai rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, điều tra xử lý theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, biển số 59C2-797.19, số khung: RLCN1DB10CY131184; số máy: 1DB-131201 thu giữ của Nguyễn Minh T1, qua giám định số khung, số máy không thay đổi. Theo kết quả tra cứu số khung, số máy của chiếc xe đang bị tạm giữ là của xe hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 70B1-255.22 do ông Nguyễn Anh T3 đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, ông T3 bán lại chiếc xe này cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngoài ra, kết quả tra cứu biển số 59C2-797.19 được gắn trên chiếc xe đang tạm giữ, thực tế là của chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave, số khung: RLHJA3900HY464795; số máy: JA39E0439941 do ông

Nguyễn Trung T4 đứng tên chủ sở hữu, tháng 11/2019, ông T4 bị mất trộm tại khu vực thành phố T. Về phía bị can Nguyễn Minh T1 khai nhận, T1 mua xe máy trên của một người tên T5 (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng và không làm thủ tục sang tên đổi chủ, T1 không biết gì về nguồn gốc chiếc xe này. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm người có liên quan đến chiếc xe nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ để giải quyết. Do đó, cần tiếp tục đăng thông tin tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 12 tháng đối với chiếc xe gắn máy số khung: RLCN1DB10CY131184; số máy: 1DB-131201 (qua xác minh xe này được cấp biển số 70B1-255.22), nếu hết thời hạn này mà không ai chứng minh được quyền sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với biển số 59C2-797.19 được gắn vào xe gắn máy hiệu Yamaha, số khung: RLCN1DB10CY131184; số máy: 1DB-131201, nhưng qua xác minh biển số này được cấp cho xe hiệu Honda, loại Wave, số khung: RLHJA3900HY464795; số máy: JA39E0439941 chứ không phải cấp cho xe hiệu Yamaha nên biển số này không đi kèm với xe gắn máy hiệu Yamaha, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy biển số 61F1-243.89, số khung: RLCS5C6HOFY159895; số máy: 5C6H-159897 thu giữ của Trịnh Thanh B. Qua giám định số khung, số máy không thay đổi. Theo kết quả xác minh, chiếc xe trên do ông Bùi Văn K đứng tên chủ sở hữu, hiện ông K không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Trịnh Thanh B khai nhận vào ngày 06/4/2022, B mượn xe trên của một người bạn tên S (không rõ lai lịch), B không biết gì về nguồn gốc xe này. Vào ngày 07/4/2022, B sử dụng xe gắn máy này đi bán ma túy thì bị bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm người có liên quan đến chiếc xe nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ để giải quyết. Do đó, cần tiếp tục đăng thông tin tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 12 tháng đối với chiếc xe gắn máy này, nếu hết thời hạn này mà không ai chứng minh được quyền sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Trịnh Thanh B của là tiền cá nhân của B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho B, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho nghĩa vụ của B trong vụ án này.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của T1, 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của B: các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T1: là giấy tờ cá nhân nên trả lại cho Nguyễn Minh T1.

- Đối với 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo T1: là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với các gói ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp nhựa màu đen; 03 ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 02 túi nylon màu đen; 30 gói nylon rỗng; 01 khẩu

trang; 02 túi da màu nâu; 01 hộp giấy có chữ "CHIVAS 18"; 03 ống hút nhựa, 01 ống nhựa màu xanh; 03 cái kéo; 01 túi xách màu nâu; 30 túi nylon rỗng; 01 hộp kim loại màu xanh: Do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời bào chữa của các Luật sư tại phiên tòa.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Trịnh Thanh B** 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2022.

Xử phạt bổ sung: Buộc Trịnh Thanh B phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Minh T1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2022.

3. Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trích số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có trong tài khoản số 3949.0.9059775.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 để trả lại cho Trịnh Thanh B, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ của Trịnh Thanh B trong vụ án này.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu trong thời hạn 12 (mười hai) tháng và trả lại cho ai chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp đối với 02 (hai) chiếc xe gắn máy dưới đây:

+ 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, dung tích xilanh: 125, số khung: RLCN1DB10CY131184, số máy: 1DB1-131201 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

+ 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, dung tích xilanh: 110.3, biển số: 61F1-243.89, số khung: RLCS5C6H0FY159895, số máy: 5C6H-159897 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận hai chiếc xe gắn máy nêu trên thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Minh T1: 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T1.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với các tài sản sau:

+ 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số IMEI 1: 357745109788348; IMEI 2: 357752101788342;

+ 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số imei 1: 352862/05/307392/7, IMEI 2: 352862/05/307393/5;

+ 01 (một) cái cân điện tử.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) gói giấy có ghi vụ số 2127/22 (Gói 1) được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T6; Cán bộ điều tra Trương Quang V, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 (một) gói giấy có ghi vụ số 2127/22 (Gói 2) được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T6; Cán bộ điều tra Trương Quang V, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 (một) gói giấy có ghi vụ số 2127/22 (Gói 3) được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T6; Cán bộ điều tra Trương Quang V, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 (một) gói giấy có ghi vụ số 2127/22 (Gói 4) được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T6; Cán bộ điều tra Trương Quang V, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 (một) gói giấy có ghi vụ số 2127/22 (Gói 5) được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T6; Cán bộ điều tra Trương Quang V, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 (một) cái biển số xe: 59C2-797.19;

+ 01 (một) hộp nhựa màu đen;

+ 06 (sáu) ống hút nhựa cắt xéo một đầu;

+ 2 (hai) túi nylon màu đen;

+ 30 (ba mươi) gói nylon rỗng;

+ 01 (một) khẩu trang;

+ 02 (hai) túi da màu nâu (cũ, nát);

+ 01 (một) hộp giấy có chữ "CHIVAS 18";

+ 01 (một) ống nhựa màu xanh, cắt xéo một đầu;

+ 03 (ba) cái kéo;

+ 01 (một) túi xách màu nâu;

+ 30 (ba mươi) túi nylon rỗng kích thước 10x5cm;

+ 01 (một) hộp kim loại màu xanh;

(Tang vật và số tiền nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/575 ngày 05/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền ngày 17/8/2022 của Ngân hàng TMCP C3).

4. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (2)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (4)